

Số: **3413/2026/QĐST-DS**

TP Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 7 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào các Điều 2, 4, 6, 7, 8 và 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1768/2026/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2026;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương Tiến Hạnh sinh năm: 1971

CCCD số: 079071018857 cấp ngày 19/4/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH.

Địa chỉ: 60/39/8 Lý Chính Thắng, phường Xuân Hòa, TP.HCM.

- Bị đơn: Ông Phạm Vương Quốc Cường sinh năm: 1988

CCCD số: 072088005488 cấp ngày 16/9/2022 tại Cục CSQLHC về TTXH.

Địa chỉ: 294/161 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền sinh năm: 1984

CCCD số: 079184013246 cấp ngày 29/7/2022 tại Cục CSQLHC về TTXH.

Địa chỉ: 294/161 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Vương Quốc Cường có trách nhiệm trả cho ông Trương Tiến Hạnh số tiền còn nợ là 90.000.000 (*chín mươi triệu*) đồng phát sinh từ các giấy mượn tiền đề ngày 03/02/2023; ngày 06/4/2023 và ngày 13/5/2023, trong đó:

+ Nợ gốc: 60.000.000 đồng;

+ Nợ lãi: 30.000.000 đồng.

Thời hạn thanh toán: chậm nhất đến ngày 29/4/2027, chia làm 09 đợt như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 31/8/2026: trả 10.000.000 (*mười triệu*) đồng;
- Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 30/9/2026: trả 10.000.000 (*mười triệu*) đồng;
- Đợt 3: Chậm nhất đến ngày 30/10/2026: trả 10.000.000 (*mười triệu*) đồng;
- Đợt 4: Chậm nhất đến ngày 30/11/2026: trả 10.000.000 (*mười triệu*) đồng;
- Đợt 5: Chậm nhất đến ngày 31/12/2026: trả 10.000.000 (*mười triệu*) đồng;
- Đợt 6: Chậm nhất đến ngày 31/01/2027: trả 10.000.000 (*mười triệu*) đồng;
- Đợt 7: Chậm nhất đến ngày 28/02/2027: trả 10.000.000 (*mười triệu*) đồng;
- Đợt 8: Chậm nhất đến ngày 31/3/2027: trả 10.000.000 (*mười triệu*) đồng;
- Đợt 9: Chậm nhất đến ngày 29/4/2027: trả 10.000.000 (*mười triệu*) đồng.

2.2. Trong trường hợp ông Phạm Vương Quốc Cường vi phạm bất cứ đợt thanh toán nào nói trên thì ông Trương Tiến Hạnh có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thu hồi ngay toàn bộ số nợ còn lại ngay sau ngày vi phạm.

3. Việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

5. *Về án phí:* Án phí dân sự sơ thẩm là 2.250.000 (*hai triệu hai trăm năm mươi ngàn*) đồng, ông Phạm Vương Quốc Cường chịu toàn bộ, nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Trương Tiến Hạnh được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.625.000 (*hai triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021121 ngày 06/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự 2025.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND KV5 - TPHCM;
- Thi hành án dân sự TP HCM
(Phòng THADS KV5);
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thu Dung

